

CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG 1945 - 1946

BÀI HỌC VỀ SỰ ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

TÔ THANH

(Viện Sử học)

Được tin Nhật sắp đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, ngày 16-8-1945, Đại hội quốc dân ở Trào đã cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng gồm 15 vị, có chức năng như Chính phủ lâm thời để đạo toàn quốc tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Trong đó, Ủy ban lại cử ra một thường trực gồm 5 người : Hồ Chí Minh, Trần Huy Liệu, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Lương Bằng và Dương Đức Hiền. Chủ tịch là Hồ Chí Minh và Phó chủ tịch là Trần Huy Liệu.

Vài ngày sau Cuộc Cách mạng tháng Tám ở thủ đô thành công, các nhân viên của Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam đã tề tựu đông đủ ở Hà Nội. Các đạo quân Anh, Tưởng cũng đang trên đường kéo vào Việt Nam với danh nghĩa quân Đồng minh vào tước khí giới và giải giáp quân Nhật. Nhưng chúng là bọn thực dân Pháp xâm lược và các lực lượng đối lập, thân Tưởng. Trước tình thế mới, Hồ Chí Minh triệu tập phiên họp Thường vụ trung ương đầu tiên tại Hà Nội và hội nghị đã quyết định Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam tự cải tổ, lấy thêm một số nhân sĩ không đảng phái vào, lập ra Chính phủ lâm thời thống nhất quốc gia. Ngày 28-8-1945, danh sách Chính phủ lâm thời của Việt Nam dân chủ cộng hòa được công bố trên tất cả các báo. Trong đó, ngoài những đảng viên cộng sản, nhiều nhân sĩ yêu nước, không đảng phái như : Nguyễn Văn Tố, Nguyễn Mạnh Hà, Trọng Kim ... đã tham gia Chính phủ lâm thời. Trong Tuyên cáo của mình, Chính phủ nêu rõ :

"Chính phủ lâm thời không phải là chính phủ riêng của Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh), như có người đã lầm tưởng. Cũng không phải là một chính phủ chỉ bao gồm đại diện của các chính đảng. Nó thật là một chính phủ quốc gia thống nhất, giữ trọng trách là chỉ đạo cho quốc gia, đợi ngày triệu tập được Quốc hội để cử ra một chính phủ dân chủ cộng hòa chính thức".

Ngày 2-9-1945, Chính phủ lâm thời tổ chức buổi lễ ra mắt Quốc dân và Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Nhưng ngay lúc đó, bên gót theo "Hoa quân nhập Việt", bọn Nguyễn Hải Thần công khai tuyên bố không thừa nhận Mặt trận Việt Minh, không công nhận chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đạo. Để đối phó với cách mạng, Việt Quốc cấu kết với Việt Cách, lập thành một liên minh. Một chấp hành mới của liên minh này ra đời, do Nguyễn Hải Thần làm chủ tịch, Từ số quân ít ỏi ban đầu được Lư Hán cấp thêm 600 khẩu súng các loại, bằng biện pháp dụ dỗ, mua chuộc, bức ép, bọn Nguyễn Hải Thần - Khanh - Tam nâng số quân có vũ trang của Việt Quốc, Việt Cách lên khoảng 2000 người, phiên thành 4 tiểu đoàn, do một số cai đội cũ và sĩ quan Tưởng, Nhật chỉ huy, chờ cơ hội dùng lực cho cuộc đảo chính cướp chính quyền.

Việt Quốc, Việt Cách còn mắc loa tăng âm ở trụ sở, xuất bản báo chí, in truyền đơn, khẩu hiệu, ngữ phản tuyên truyền, vu khống Đảng cộng sản và mặt trận Việt Minh; xuyên tạc và chống lại chính sách của chính quyền cách mạng; lôi kéo quan lại cũ, địa chủ, thương gia, lính tây, kỹ hảo; án nhân dân với chính quyền. Đồng thời, Việt Quốc, Việt Cách còn thuê bọn lưu manh, côn đồ, hợp với mua chuộc, bức ép một số quần chúng tổ chức một số cuộc biểu tình chống chính phủ, rối tự do xã hội. Những vụ bắt cóc, tống tiền, thủ tiêu cán bộ đảng, cán bộ chính quyền thường xảy ra.

Thực hiện chủ trương của đảng : tránh trường hợp phải đối phó với nhiều kẻ thù trong cùng một và tạm thời hòa với Tưởng để tập trung lực lượng chống thực dân Pháp xâm lược. Đảng nhận : "kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược". Hòa với quân Tưởng ta phải nhân lòng Việt Quốc, Việt Cách. Ta đã chủ động tiếp xúc với bộ phận lãnh đạo Việt Cách và ngày 10-1945 Hồ Chí Minh cùng với Nguyễn Hải Thần đã ký bản Thỏa hiệp đầu tiên, chấp nhận hai bên đoàn kết, hợp tác với nhau. Nhưng chỉ sau đó ít hôm, vì bị Việt Quốc phản ứng rất dữ, Nguyễn Hải Thần tuyên bố xé bỏ Thỏa hiệp ấy. Ngày 8-11-1945 Thần lại tuyên bố trên báo "Đồng minh" đòi Hồ Chí Minh phải tôn trọng hiệp ước ký ở Liễu Châu 1944.

Các phương tiện thông tin, tuyên truyền của Việt Quốc hàng ngày công kích dữ dội đảng Cộng sản và chính phủ lâm thời, với những luận điệu rằng chính phủ Việt Minh là chính phủ cộng sản, cộng sản là độc tài, khát máu. Ta lại chủ động điều đình với bộ phận lãnh đạo Việt Quốc, nhưng, cuộc luận kéo dài và không đưa tới kết quả vì phía Việt Quốc đưa ra những yêu sách quá đáng như : đổi tên Việt Minh, phải đổi quốc kỳ, lập lại chính phủ, xóa bỏ chế độ Ủy ban nhân dân.

Trước tình thế ấy, trong phiên họp ngày 11 tháng 11 năm 1945, Ban chấp hành trung ương quyết định tự động giải tán Đảng Cộng sản Đông Dương (thực chất là rút vào hoạt động bí mật) mà chỉ để hình thức tổ chức hoạt động công khai là Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương. Sau sự nhân nhượng quan trọng này, ngày 19-11-1945 một hội nghị liên tịch ba phái Việt Minh, Việt Quốc, Việt Cách được tổ chức, do Hồ Chí Minh chủ trì. Tham gia hội nghị, về phía quân Tưởng với chất trung gian có Tiêu Văn với tư cách là chủ nhiệm cái gọi là "Việt Nam cách mạng chỉ đạo" (tức Phòng chỉ đạo cách mạng Việt Nam do Trương Phát Khuê đặt ra), Hoàng Cương, tham mưu trưởng của Lư Hán, Tư Xấu Thu đại biểu của Tam dân chủ nghĩa thanh niên đoàn. Hội nghị đã luận trên cơ sở 7 điều căn bản. Nhưng có rất nhiều vấn đề không đạt tới sự thống nhất. Cuối cùng, hội nghị đã thỏa thuận miệng với nhau ba điều kiện cho sự đoàn kết, hợp tác :

- 1) Đình chỉ sự công kích lẫn nhau.
- 2) Kêu gọi đoàn kết.
- 3) Kêu gọi ủng hộ kháng chiến Nam Bộ.

Ngày 24-11-1945 sáu đại biểu đại diện cho Việt Minh, Việt Quốc, Việt Cách lại gặp nhau để thảo luận. Đại biểu các bên đã ký tên vào bản "Đoàn kết tình thành", khiến cho tình hình càng dịu đi.

Tiếp tục sách lược đại đoàn kết, ngày 3-12-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư đề nghị với Việt Quốc một cách giải quyết thỏa đáng nhất là ngay Tổng tuyển cử đã sắp tới.

Ngày 5-12-1945, trên báo Sự thật, số 1, những người Mác xít Đông Dương công bố bức thư gửi anh em VNQDD trong nhóm "Việt Nam". Bức thư đã nêu ra 3 nguyên tắc hợp tác giữa các đảng phái yêu nước là : không đoàn kết vô nguyên tắc với bọn phản quốc; Đoàn kết trên nền tảng hoạt động chung; Ủng hộ kháng chiến, ủng hộ chính phủ.

Ngày 9-12-1945 chính phủ lâm thời đồng ý hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6-1-1946 (trước định vào cuối tháng 12-1945). Ngày 22-12-1945 chính phủ đồng ý dành 70 ghế đại biểu Quốc hội cho Việt Quốc và Việt Cách mà không phải thông qua bầu cử. Trong một cuộc trả lời phỏng vấn, có báo hỏi rằng, việc dành 70 ghế đại biểu Quốc hội không qua bầu cử như vậy có trái nguyên tắc chủ không? Chủ tịch Hồ Chí Minh nói, muốn đi đến dân chủ nhiều khi phải trái lại.

Thế là ngày 1-1-1946, tại Nhà hát lớn Hà Nội, trước hàng vạn nhân dân, chính phủ liên hiệp thời chính thức ra mắt. Trong danh sách chính phủ mới này có thêm Nguyễn Hải Thần giữ chức Chủ tịch, Nguyễn Tường Long (Việt Quốc) giữ chức Bộ trưởng bộ quốc dân kinh tế, Trương Định Trứ (Việt Cách) giữ chức Bộ trưởng bộ Y tế, Hoàng Tích Trứ giữ chức thứ trưởng bộ Y tế, Nguyễn Mạnh Hà (không đảng phái) v. v. . . .

Cuộc Tổng tuyển cử đã được chuẩn bị khá chu đáo, hoàn toàn theo nguyên tắc dân chủ và được tiến hành trên cả nước vào ngày 6-1-1946 (tuy nhiên có một số địa phương vì không nhận được lệnh mới nên đã tiến hành từ cuối tháng 12-1945) và đã thành công tốt đẹp. Tuyệt đại đa số cử tri tham gia bỏ phiếu, phổ biến là trên 80%, nhiều nơi đạt trên 95%. Kết quả, toàn dân đã bầu ra 330 đại biểu Quốc hội, trong đó có 57% số đại biểu thuộc các đảng phái khác nhau và 43% là những đại biểu không đảng phái. Hồ Chí Minh ra ứng cử ở khu vực Hà Nội được 169.222/172.765 phiếu, tức 98%. Kết quả đó chứng tỏ sự ủng hộ kiên quyết và triệt để của toàn dân đối với chính phủ, đối với Hồ Chí Minh và đối với Hồ Chí Minh.

Việc thương thuyết để tiến tới thành lập một chính phủ liên hiệp chính thức nhằm khuếch trương thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử cũng được tiến hành ráo riết. Nhưng các cuộc hiệp thương không đạt kết quả. Việt Quốc vẫn đòi phải được giữ bảy trong số mười ghế bộ trưởng của chính phủ mới và nhiều chức vụ quan trọng khác. Một lần nữa ta lại cần tới áp lực của quân Tưởng. Hồ Chí Minh gặp Tiêu Văn và thuyết phục viên tướng Tàu này, Tiêu Văn thấy không còn cách nào khác, đồng ý và ép Việt Quốc, Việt Cách phải theo giải pháp của ta. Mãi tới khi chỉ còn cách 7 ngày nữa tới ngày Quốc hội họp, Việt Quốc và Việt Cách mới chịu thỏa thuận lập chính phủ liên hiệp chính thức, tức chính phủ liên hiệp kháng chiến.

7 giờ sáng ngày 2-3-1946, trước 1 ngày theo dự kiến, Quốc hội khóa I khai mạc phiên họp đầu tiên tại Nhà hát lớn Hà Nội. Vì tình hình khẩn trương, Quốc hội chỉ họp trong 5 tiếng đồng hồ. Gần 400 đại biểu Quốc hội cùng nhiều khách và các nhà báo trong, ngoài nước tham dự. Các đại biểu Nam Bộ không ra kịp. Nguyễn Hải Thần cáo ốm không dự. Đoàn chủ tịch phiên họp có Cụ Ngô Tử Hạ là người cao tuổi nhất và Nguyễn Đình Thi cùng Đoàn Thiện Thi là hai đại biểu ít tuổi nhất. Quốc hội chấp nhận lời thỉnh cầu của Hồ Chí Minh, thay mặt chính phủ liên hiệp lâm thời, quyết định dành 70 vị đại biểu mới (50 của Việt Quốc và 20 của Việt Cách). Quốc hội cũng đã thông qua danh sách Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và Nguyễn Hải Thần làm Chủ tịch; danh sách kháng chiến ủy viên hội gồm 9 vị; danh sách Ban Thường trực Quốc hội gồm

thức, 3 vị dự khuyết (10 vị thuộc không đảng phái, 4 vị thuộc Việt Minh và Dân chủ đảng, 4 vị Việt Quốc và Việt Cách); danh sách Ủy ban kháng chiến gồm 2 vị (1 vị thuộc Việt Minh và 1 vị Việt Quốc); danh sách Ủy ban Hiến pháp gồm 11 vị (3 vị không đảng phái, 4 vị thuộc Việt Minh và Dân chủ đảng, 4 vị thuộc Việt Quốc và Việt Cách). Chính phủ liên hiệp kháng chiến tuyên thệ và tổ chức trên cũng lần lượt ra mắt trước Quốc hội.

Chỉ bao lâu, Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 cũng được ký kết, trong đó ta đồng ý cho quân Pháp ra Bắc thay thế nhiệm vụ tiếp phòng của quân Tưởng với những điều kiện, thời hạn nhất định. Tưởng về nước, Việt Quốc, Việt Cách mất chỗ dựa.

Quân Tưởng về nước, phái hải ngoại của Việt Quốc và Việt Cách cũng lo tìm đường cuốn gói ra theo. Nguyễn Tường Tam bỏ sang Côn minh từ cuối tháng 5-1946. Thượng tuần tháng 6 Vũ Khanh cũng rút về Việt Trì rồi sang Trung Quốc. Còn Nguyễn Hải Thần đi ô tô đến Lạng Sơn rồi xe lại, vợ chồng con cái bằng bè nhau vượt biên không kèn không trống. Vĩnh Thụy thì ra đi từ trước, từ dạo tháng 3-1946, bằng con đường hợp pháp. Tức do ta cử làm trưởng phái đoàn của chính phủ liên hiệp đi Trưng Khánh để đàm phán với Tưởng Giới Thạch, rồi ở lại luôn. Còn phái quốc nội như Nguyễn Tổng, Nguyễn Triệu Luật, Phan Châm, Chu Bá Phượng thì lần trốn, rút vào bí mật và động cầm chừng chờ cơ thay thầy đổi chủ.

Từ sau hội nghị Phông ten nơi bỏ không thành, Chủ tịch Hồ Chí Minh phải ký tạm ước 14-9-1946, tình hình rất khẩn trương. Đề chủ động đối phó, ngày 20 tháng 10 năm 1946, Quốc hội khóa I đã triệu tập kỳ họp thứ hai nhằm kiện toàn chính quyền dân chủ nhân dân, thông qua Hiến pháp và đề ra các chương trình mới. Hơn 240 đại biểu Quốc hội đã tham dự kỳ họp này; riêng số 70 ghế đại biểu dành cho Việt Quốc và Việt Cách trong kỳ họp trước, lần này bỏ trống gần một nửa. Chiều ngày 2-11-1946, Quốc hội thông qua danh sách Chính phủ mới do Hồ Chí Minh thành lập với tổng số 22 thành viên. Ngày 8-11-1946, với 240 phiếu thuận, 2 phiếu chống, Quốc hội đã thông qua Hiến pháp chính thức của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

Một vài trang sử trên đây muốn phác họa lại cuộc đấu tranh phức tạp và sáng tạo của Đảng và nhân dân ta chống các thế lực phản động trong ngoài nước, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân ngay sau Cách mạng tháng Tám.

Cuộc đấu tranh ấy cũng cho thấy, trong điều kiện đất nước có nhiều đảng phái chính trị hoạt động, đối lập nhau, loại trừ nhau, chính đảng cộng sản đã khẳng định vai trò lãnh đạo bằng năng lực, sự hy sinh phấn đấu của mình với chính nghĩa và chính sách đoàn kết dân tộc đúng đắn, sáng minh chính đại đã đưa cách mạng nước ta vượt một chặng đường then chốt.